TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **190**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 206/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Quý T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Thanh M, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn 03 (thôn H cũ), xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Quý Tvà bà Đỗ Thị Thanh M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Quý T và bà Đỗ Thị Thanh M có 02 con chung; Lê Thiên T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1996; Lê Thiên T, sinh ngày 22 tháng 11 năm

1996. Các con đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động, sống tự lập. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai chung: các đương sự đều xác định không có, không đề ngị Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Quý T tự nguyện nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000490, ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho ông Lê Quý T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Đỗ Thị Thanh M không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND xã Lưỡng Vượng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền